

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 197/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa:

1. **Nguyên đơn**: bà **Trần Thị T**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. **Bị đơn**: ông **Đinh Văn V**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Trần Thị T** và ông **Đinh Văn V**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà **Trần Thị T** và ông **Đinh Văn V** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: - **Về con chung**: Có 03 con chung là Đinh Ngọc Hoàng L (nam), sinh ngày 15/3/1999, Đinh Văn Q (nam), sinh ngày 04/01/2001 và Đinh Thị Ngọc H (nữ) sinh ngày 18/9/2007. Đối với L và Q hiện đã trưởng thành nên

Tòa án không xem xét giải quyết. Cả hai thống nhất giao cháu Đinh Thị Ngọc H cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn và ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho ông V không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Cả hai thống nhất không có nên không xem xét giải quyết. Sau này nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

- Về nợ chung: Cả hai thống nhất không có nên không xem xét giải quyết. Sau này nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số [006192 ngày 06/7/2020](#) của Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ, bà T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**\* Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS quận C;
- Nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thanh Giang**